TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi li hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quốc Việt
2. Ông Trần Danh Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: bà Cao Thị Hải Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1983. Có mặt.
Nơi cư trú: khối 9, phường H H T, Thành phố V, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công Ng, sinh năm 1982. Vắng mặt.
Nơi cư trú: xóm 2, xã Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Nguyễn Công Ng tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 12 năm 2010, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân mâu thẩn do do bất đồng quan điểm sống dẫn vợ chồng không còn tình cảm và đã ly thân từ giữa năm 2014. Chị đã bỏ về mẹ để tại thành phố V sống từ đó cho đến nay và cắt đứt tình cảm vợ chồng với anh Ng. Hiện nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Ngh nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Ngh có một con chung tên là Nguyễn Đình Nguyên A, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2014. Hiện nay chị là người đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Vì vậy, ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết..

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Công Ng thường xuyên vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh và giao các văn bản tố tụng cho anh Ng nhưng anh Ng vẫn không tham gia nên không thể lấy được lời khai của anh Ng.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Công Ng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Ng vắng mặt nên Tòa án đã giao thông báo kết quả công khai chứng cứ cho anh Ng.

Tòa án đã xác minh, tiến hành lấy lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn N (là bố đẻ của anh Ng) về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị D và anh Ng. Kết quả phản ánh: Chị D và anh Ng sau khi kết hôn thì cả hai vợ chồng đều sống chung với gia đình ông Nh tại xóm 2, xá Ph Th, huyện Ng L, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, sau khi kết hôn thì D và Ng thường cãi vả, chửi bới lẫn nhau, hai bên thiếu tôn trọng nhau, nguyên nhân do gặp khó khăn trong làm ăn nên anh Ng bỏ đi thỉnh thoảng mới về nhà, còn chị D thì bỏ về nhà mẹ đẻ tại thành phố V sinh sống từ năm 2014 cho đến nay.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến như sau: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, lập hồ sơ đầy đủ, đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Thành phần những người tiến hành tố tụng đúng theo Quyết định xét xử của Tòa án huyện Nghi Lộc.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự: từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm này các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Công Ng mâu thuẫn đã trầm trọng. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa phương, nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã có nhiều rạn nứt. Chị D hiện không còn tình cảm với anh Nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 luật hôn nhân gia đình 2014 cần giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: giao Nguyễn Đình Nguyên A, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2014 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ng.

- Về tài sản và nợ chung: chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nhận định:

1. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Công Ng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An giải quyết là đúng thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; Bị đơn triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An không tiến hành hoà giải được đối với vụ án quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Công Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Ng. Anh Ng cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Ng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

2 Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Công Ng là hôn nhân hợp pháp, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, Biên bản lấy lời khai của người làm chứng và Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Ph T, huyện Ng L, Nghệ An về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh Ng thì có cơ sở khẳng định: Chị D và anh Ng hiện không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Vì vậy, chị D không thể tiếp tục chung sống với anh Ng nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng. Như vậy, hôn nhân giữa chị D và anh Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, có căn cứ cho chị D và anh Ng ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Công Ng có 01 con chung tên là Nguyễn Đình Nguyên A, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2014, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, nguyện vọng nuôi con của chị D là chính đáng, hơn nữa hiện tại con chung đang sống cùng chị D và được chị D nuôi dưỡng chăm sóc rất tốt. Mặt khác anh Ng vắng mặt, không có ý kiến của anh Ng nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị D là có căn cứ.

Anh Nguyễn Công Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Ng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ng được quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị Thùy D không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-

12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Nguyễn Công Ng.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Nguyên A, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Công Ng.

Anh Nguyễn Công Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh Ng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì chị D có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh Ng.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Dung đã nộp theo Biên lai số 0005764 ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Ph Th;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hải Dương